CTCP Xi măng Phú Thọ (UPCOM: PTE)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	4,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	0%	20.0%

ROE — Q3/25: 13.5% | +/- YoY: ▼ 2.1%

DT thuần — *Q3/25*: 34.8 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 4.70 ▼ 12.0% | YoY: ▼ 1.50 ▼ 4.2%

DT thuần — *9T 2025*: 114 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 3.00 ▲ 2.9%

LN gộp — *Q3/25*: -0.31 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 1.17 ▲ 78.9% | YoY: ▲ 1.31 ▲ 80.7%

LN gộp — *9T 2025*: -3.69 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 0.17 ▼ 4.8%

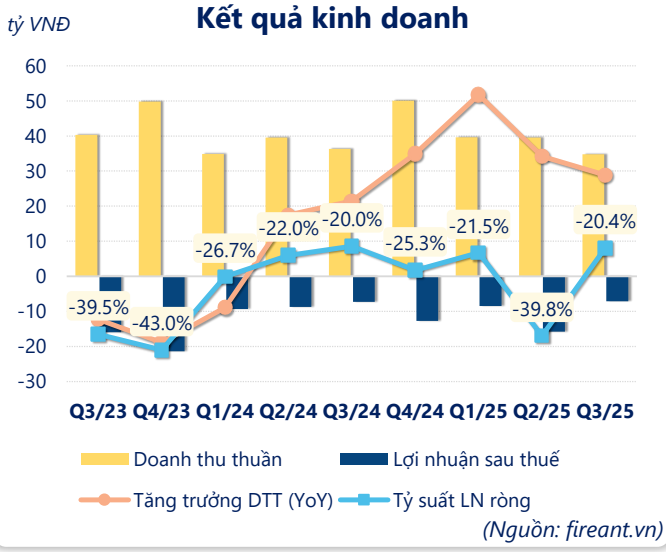
LN thuần — *Q3/25*: -7.42 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 8.28 ▲ 52.7% | YoY: ▼ 0.17 ▼ 2.4%

LN thuần — *9T 2025*: -31.7 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 6.40 ▼ 25.3%

LN sau thuế — *Q3/25*: -7.08 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 8.62 ▲ 54.9% | YoY: ▲ 0.18 ▲ 2.4%

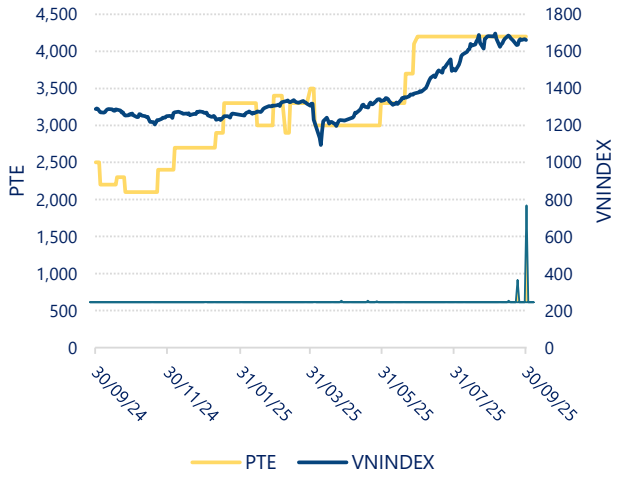
LN sau thuế — *9T 2025*: -31.3 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 6.00 ▼ 23.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

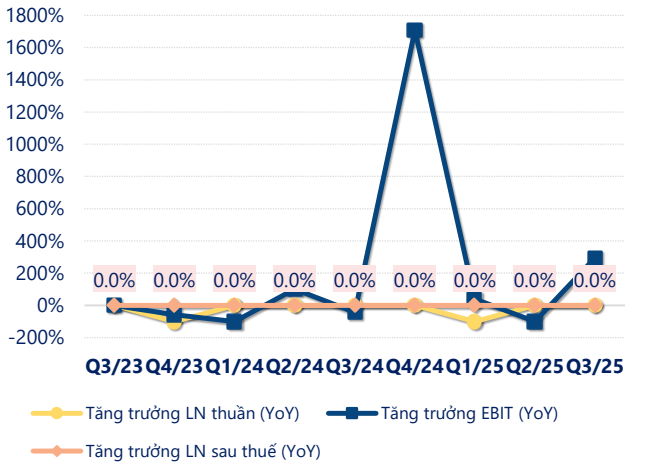
Lịch sử giá



CTCP Xi măng Phú Thọ (UPCOM: PTE)

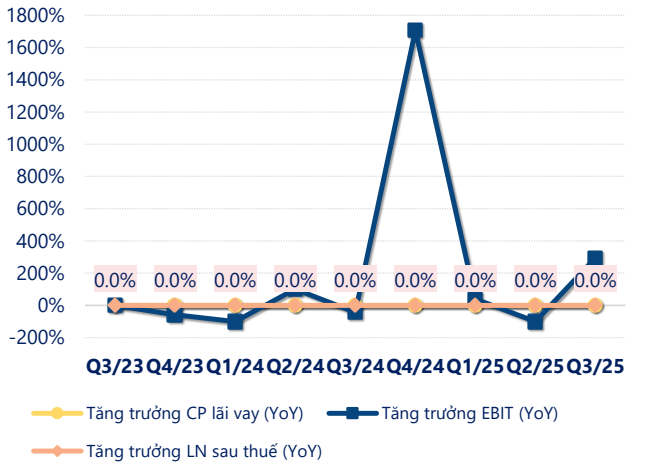
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



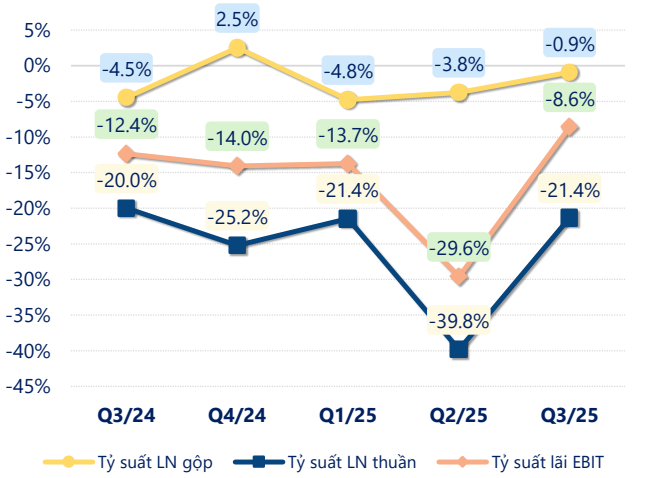
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



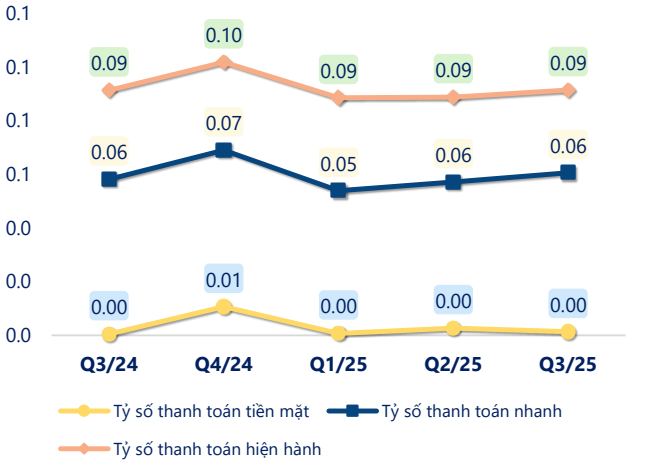
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



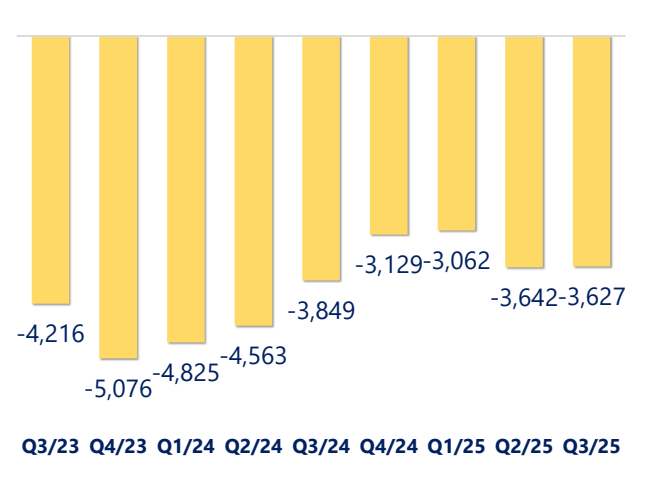
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

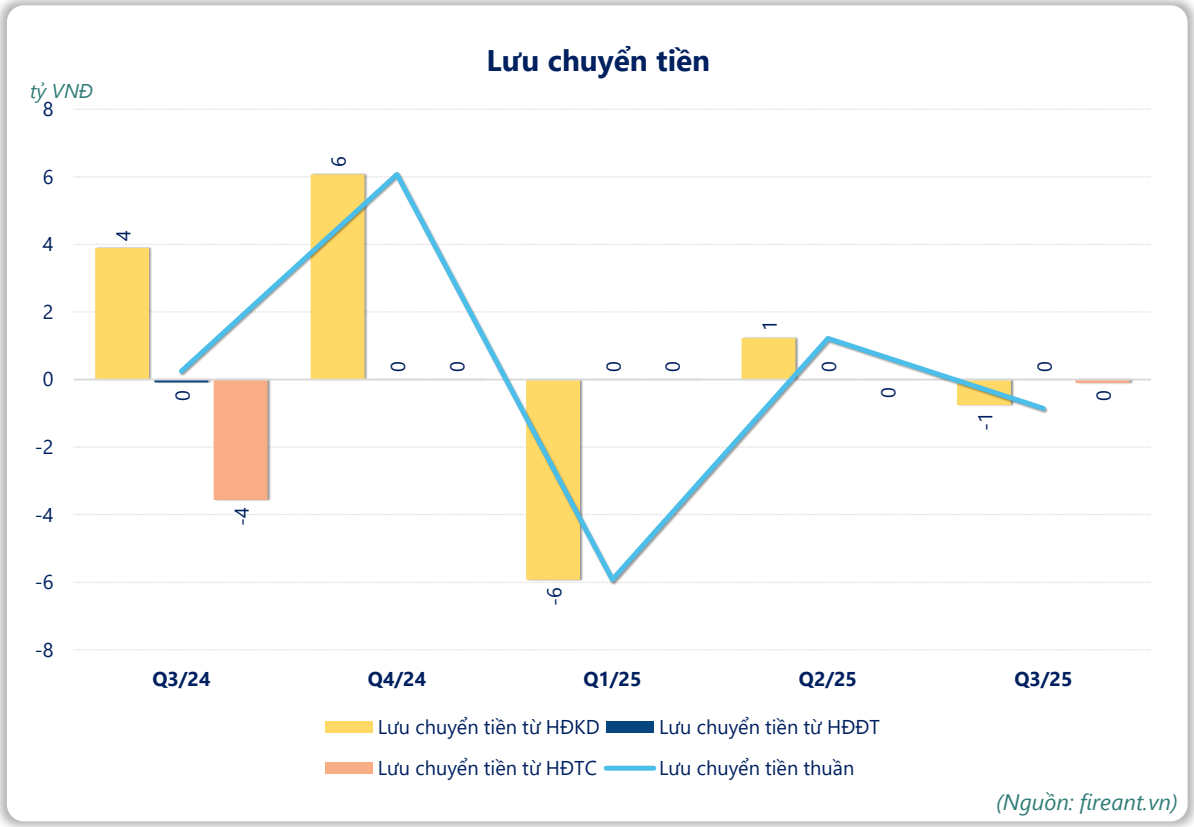


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xi măng Phú Thọ (UPCOM: PTE)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**34.8**	**36.3**	**-4.2%**	**114**	**111**	**2.9%**
Giá vốn hàng bán	35.1	37.9	-7.5%	118	114	2.9%
Lợi nhuận gộp	-0.31	-1.62	80.7%	-3.69	-3.52	-4.8%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	152%
Chi phí TC	4.09	2.78	47.3%	18.1	12.3	47.3%
Chi phí lãi vay	4.09	2.78	47.3%	11.2	12.3	-8.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.49	0.37	32.8%	1.22	1.26	-3.3%
Chi phí QLDN	**2.52**	**2.49**	**1.4%**	**8.61**	**8.17**	**5.5%**
LN thuần từ HĐKD	-7.42	-7.25	-2.4%	-31.7	-25.3	-25.3%
Lợi nhuận khác	**0.34**	**-0.01**	**3489%**	**0.33**	**-0.03**	**1428%**
LN trước thuế	-7.08	-7.26	2.4%	-31.3	-25.3	-23.9%
Lợi nhuận sau thuế	**-7.08**	**-7.26**	**2.4%**	**-31.3**	**-25.3**	**-23.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-7.08**	**-7.26**	**2.4%**	**-31.3**	**-25.3**	**-23.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)